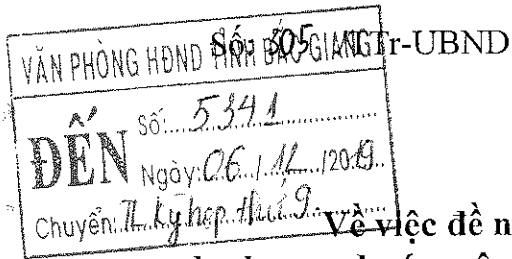


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bắc Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 9/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Kết luận số 208- KL/TU ngày 18/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương giải quyết một số vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh hiện nay;

Căn cứ Nghị quyết số 48NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 29/NQ- HĐND ngày 8/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2016;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang, nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết phải điều chỉnh

Năm 2020 là năm cuối thực hiện quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện giai đoạn 2011- 2020 và kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 9/5/2018; Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 các huyện, thành phố. Tuy nhiên, theo kết quả rà soát và báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố một số huyện không có khả năng thực hiện hết các chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ như đất trồng lúa chuyên sang đất phi nông nghiệp, đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị, đất cụm công nghiệp..., nhiều khu dân cư, khu đô thị, cụm công nghiệp được phân bổ chỉ tiêu lớn không có khả năng thực hiện xong trong năm 2020; trong khi đó nhiều dự án, công trình quan trọng, cấp thiết phát sinh không còn chỉ tiêu sử dụng đất.

Do vậy, để đảm bảo phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thực hiện quy hoạch sử dụng đất đạt tỷ lệ cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất thực hiện các dự án, công trình phát sinh, nhất là các khu đô thị, khu dân cư nông thôn, các cụm công nghiệp cần điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 (trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch đã được Chính phủ phê duyệt) để cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện là cần thiết và cấp bách.

2. Về căn cứ điều chỉnh

Theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch: Các quy hoạch nêu tại điểm c, Khoản 1, Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được phê duyệt trước ngày 01/01/2019, trong quá trình thực hiện được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật quy hoạch có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo được quyết định hoặc phê duyệt.

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/5/2018, như vậy theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 nêu trên đủ điều kiện được điều chỉnh theo Luật Đất đai.

Theo điểm c, Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai: “trong trường hợp cần thiết mà phải thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, chỉ đạo cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện”.

3. Nội dung điều chỉnh

3.1. Điều chỉnh chỉ tiêu đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp:

- Điều chỉnh giảm 265 ha tại các huyện: Sơn Động (88 ha); Lục Ngạn (26 ha); Yên Thế (100 ha); Tân Yên: (51 ha).

- Điều chỉnh tăng 265 ha tại huyện Việt Yên (230 ha) và thành phố Bắc Giang (35 ha).

- Diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp sau khi điều chỉnh của các huyện là: Sơn Động 137,8 ha; Lục Ngạn 97,2 ha; Yên Thế 142,3; Tân Yên 414 ha; Việt Yên 756,4 ha; thành phố Bắc Giang 763,1 ha.

3.2. Điều chỉnh chỉ tiêu đất cụm công nghiệp:

- Điều chỉnh giảm 62,3 ha (trong đó: cụm CN Đoàn Bái - Lương Phong 1: 12 ha; cụm CN Hợp Thịnh: 10,3 ha; cụm CN Thanh Vân: 10 ha; cụm CN Đại Lâm: 10 ha; cụm CN Mỹ An: 10 ha; cụm CN Đồng Đình: 10 ha).

- Điều chỉnh tăng 62,3 ha (trong đó: cụm CN JuTech: 22,3 ha; cụm CN Lãng Cao: 10 ha; cụm CN Lan Sơn 2: 10 ha; cụm CN Tiên Hưng: 10 ha; cụm CN Trung Sơn-Ninh Sơn: 10 ha).

3.3. Điều chỉnh chỉ tiêu đất ở:

- Giảm chỉ tiêu đất ở tại huyện Sơn Động: 121,6 ha;

- Tăng chỉ tiêu đất ở: tại thành phố Bắc Giang: 62 ha; tại huyện Việt Yên: 59,6 ha.

- Đối với các huyện: Yên Dũng, Lạng Giang, Yên Thế, Hiệp Hòa, Lục Ngạn: Điều chỉnh chỉ tiêu giữa các xã, thị trấn trong nội bộ huyện.

3.4. Các loại đất khác như đất giao thông, đất thương mại dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất công trình năng lượng và một số loại đất khác điều chỉnh trong nội bộ các huyện (không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất).

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND,
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và MT;
- Lưu: VT. TN. Tháng.

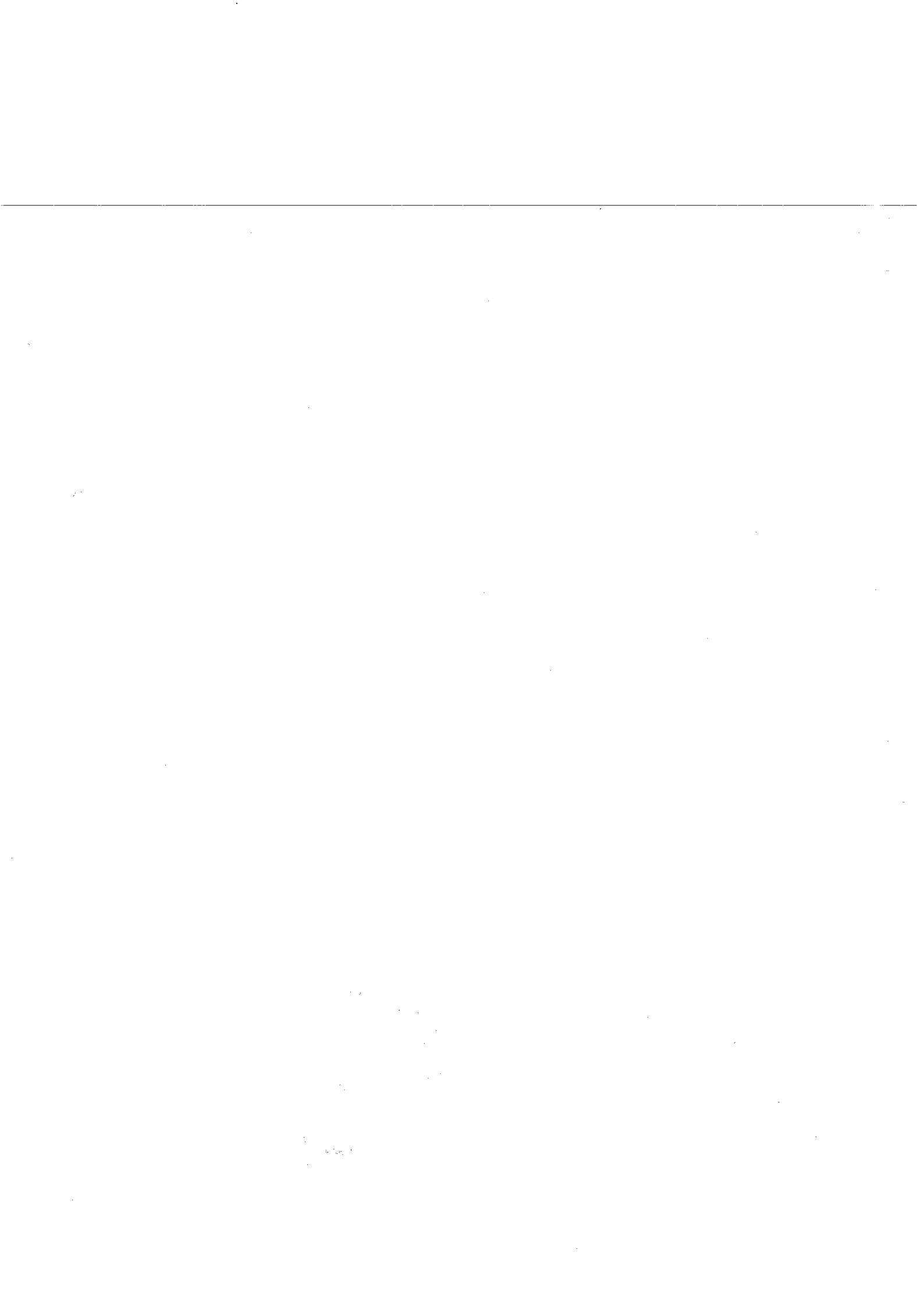
Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và ĐT, XD, CT;
- UBND các huyện, thành phố.
- VP. UBND tỉnh: LDVP, các phòng CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn



Số: 125/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, ngày 26/11/2019, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội v/v giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; điểm c, Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: “Trong trường hợp cần thiết mà phải thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, chỉ đạo cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện”. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ; UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các huyện, thành phố. Tuy nhiên, đến nay theo kết quả rà soát và báo cáo của UBND các huyện, thành phố một số huyện không có khả năng thực hiện được hết các chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ như: Đất trồng lúa chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp, đất ở tại nông thôn, đất ở đô thị, đất cụm công nghiệp..., nhiều khu dân cư, khu đô thị, các cụm công nghiệp được phân bổ chỉ tiêu lớn không có khả năng thực hiện hết chỉ tiêu trong năm 2020, trong khi còn nhiều công trình, dự án quan trọng, cấp thiết phát sinh mới tại các huyện, thành phố không còn chỉ tiêu sử dụng đất để triển khai thực hiện.

Từ căn cứ pháp lý và thực tế trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy

hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang là cần thiết, đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục, thể thức được trình bày đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát của UBND các huyện, thành phố và được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trong cùng một loại đất không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; cơ bản phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh bổ sung, làm rõ một số nội dung sau:

- Bổ sung vào Tờ trình đánh giá kết quả thực hiện tại các cụm công nghiệp đề nghị điều chỉnh giảm chuyển sang các cụm công nghiệp khác.

- Bổ sung dự thảo Nghị quyết biểu số liệu sử dụng đất của các dự án, công trình trước điều chỉnh đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2018.

- Bổ sung hồ sơ tài liệu: Các văn bản pháp lý của các huyện, thành phố về việc đồng ý điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP HĐND tỉnh.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Kim Phương



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội v/v giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 305/TTr-UBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật các danh mục điều chỉnh tại Điều 1 Nghị quyết này vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các huyện, thành phố để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức xã hội, nghề nghiệp tỉnh;
- Công thông tin “Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang”;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

BIỂU ĐIỀU CHỈNH QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG, DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỶ CUỐI (2016-2020) TỈNH BẮC GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ- HĐND ngày /12/2019 của HĐND tỉnh)

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	Số sánh Tăng +, giảm	Ghi chú
I	ĐẤT CỤM CÔNG NGHIỆP				
	Huyện Việt Yên				
1	CCN Ninh Sơn- Trung Sơn		100.000,0	100.000,0	Chuyển từ cụm công nghiệp Thanh Vân (KH 54- KH/TU ngày 9/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)
	Huyện Tân Yên				
1	CCN Đồng Đình	662.000,0	562.000,0	-100.000,0	Chuyển sang CCN Lãng Cao
2	CCN Lãng Cao		100.000,0	100.000,0	Chuyển từ CCN Đồng Đình (KH 54- KH/TU ngày 9/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)
	Huyện Hiệp Hòa				
1	CCN Jutech		226.000,0	226.000,0	chuyển từ cụm Thanh Vân và Đoàn Bái - Lương Phong 1 (KH 54- KH/TU ngày 9/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)
2	CCN Hợp Thịnh	729.000,0	629.000,0	-100.000,0	Điều chỉnh sang CCN Jutech
3	CCN Thanh Vân	500.000,0	400.000,0	-100.000,0	Điều chỉnh sang CCN Ninh Sơn- Trung Sơn
4	CCN Đoàn Bái - Lương Phong 1	240.000,0	114.000,0	-126.000,0	Điều chỉnh sang CCN Jutech
	Huyện Lục Ngạn				
3	CCN Mỹ An	468.000,0	368.000,0	-100.000,0	Chuyển sang CCN Lan Sơn 2
	Huyện Lục Nam				

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	So sánh Tăng +, giảm -	Ghi chú
1	CCN Lan Sơn 2	0,0	100.000,0	100.000,0	Chuyển từ CCN Mỹ An (KH 54- KH/TTU ngày 9/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)
II ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYÊN SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP					
1	Huyện Sơn Động	2.258.000,0	1.378.000,0	-880.000,0	Công văn số 118/HĐND- KTXXH ngày 29/11/2019 của HĐND huyện Sơn Động
2	Huyện Lục Ngạn	1.232.000,0	972.000,0	-260.000,0	Công văn số 97A/HĐND- Vp ngày 12/11/của TT HĐND huyện
3	Huyện Yên Thế	2.423.000,0	1.423.000,0	-1.000.000,0	Công văn số 153/HĐND- TT ngày 15/11/của TT HĐND huyện
4	Huyện Tân Yên	4.650.000,0	4.140.000,0	-510.000,0	Công văn số 314/HĐND- TT ngày 15/11/2019 của TT HĐND huyện
5	Huyện Việt Yên	5.264.000,0	7.564.000,0	2.300.000,0	
6	Thành phố Bắc Giang	7.281.000,0	7.631.000,0	350.000,0	
III ĐẤT Ở					
1	Huyện Sơn Động				
-	Khu dân cư mới xã An Châu	472.300,0	72.300,0	-400.000,0	Không có khả năng thực hiện hết
-	Khu dân cư mới xã Lê Viên	356.000,0	6.000,0	-350.000,0	Không có khả năng thực hiện hết
-	Khu dân cư mới xã Tuấn Mậu	358.800,0	78.800,0	-280.000,0	Không có khả năng thực hiện hết
-	Khu dân cư mới thị trấn Thanh Sơn	117.600,0	0,0	-117.600,0	Không có khả năng thực hiện
-	Khu dân cư xã Cẩm Đàn	69.000,0	0,0	-69.000,0	Không có khả năng thực hiện
2	Thành phố Bắc Giang				

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	Số sánh Tăng +, giảm	Ghi chú
-	Khu đô thị số 19 thuộc khu số 2 thành phố Bắc Giang		470.000,0	470.000,0	Điều chỉnh chỉ tiêu từ huyện Sơn Động (QĐ 860/QĐ-UBND ngày 7/11/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết)
-	Khu đô thị số 22, phân khu số 2 thành phố Bắc Giang	269.000,0	419.000,0	150.000,0	Điều chỉnh chỉ tiêu từ huyện Sơn Động (QĐ 634/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết)
3	Khu đô thị số 13, KĐT phía Nam (quy mô 31 ha)		150.000	150.000	CV 3256/UBND-XD ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Huyện Việt Yên				
-	Khu đô thị mới Ninh Khánh thị trấn Nénh		99.000,0	99.000,0	Điều chỉnh chỉ tiêu từ huyện Sơn Động; QĐ 2620/QĐ-UBND ngày 1/10/2019 của UBND huyện v/v phê duyệt nhiệm vụ lập QHCT
-	Xây dựng khu đô thị Quang Châu		200.000,0	200.000,0	Điều chỉnh chỉ tiêu từ huyện Sơn Động; QĐ 495/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
-	Khu đô thị mới phía Nam xã Quang Châu		100.000,0	100.000,0	Điều chỉnh chỉ tiêu từ huyện Sơn Động; QĐ 788/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt nhiệm vụ lập QHCT
-	Khu đô thị mới xã Tự Lạn		97.000,0	97.000,0	Điều chỉnh chỉ tiêu từ huyện Sơn Động; UBND huyện đề xuất, đang lập QH chi tiết
4	Huyện Yên Dũng				*
-	Khu đô thị sinh thái Nham Biền	475.000,0	0,0	-475.000,0	Không có khả năng thực hiện
-	Khu đô thị mới số 1, thị trấn Tân Dân	75.000,0	165.000,0	90.000,0	Quyết định 127/QĐ-UBND ngày 25/5/2019 của UBND huyện v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	So sánh Tăng +, giảm -	Ghi chú
-	Khu dân cư Tiểu khu 3, 4	11.000,0	40.000,0	29.000,0	Lấy từ QH đất ở TDP Khởi 2,0 ha lúa, Cây xăng Neo 0,2 ha, Khu thể thao Cảnh Thụy 0,8 ha
-	Khu đô thị phía nam	258.400,0	318.000,0	59.600,0	QĐ 898/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 UBND tỉnh v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
-	Khu đô thị mới Phương Hoàng	135.000,0	221.600,0	86.600,0	QĐ 187/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 UBND tỉnh
-	Khu nhà ở xã hội Nội Hoàng		55.000,0	55.000,0	Thông báo 639/TB/TU ngày 30/10/2019
-	Khu dân cư thôn An Thịnh	50.000,0	68.000,0	18.000,0	QHCT 116/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 UBND huyện
-	Khu dân cư mới Quyết tiến-Thành Công	115.000,0	100.000,0	-15.000,0	Lấy khu đô thị quang Minh; QHCT 116/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 UBND huyện
-	Khu dân cư An Thịnh (lâm khu đô thị)	95.000,0	115.000,0	20.000,0	Đã lập Quy hoạch chi tiết
-	Dự án 1, 2 - Khu đô thị số 2 xã Tiên Phong	168.900,0	170.800,0	1.900,0	Công văn 3663/UBND-XD ngày 10/10/2019 UBND tỉnh
-	Nhà ở xã hội Nham Sơn		51.000,0	51.000,0	Thông báo 639/TB/TU ngày 30/10/2019; QHCT 1441/QĐ-UBND ngày 22/8/2019
-	Khu dân cư thôn Kem (khu Lạc Phú)	59.000,0	85.000,0	26.000,0	Lấy Đất ở BT Cảnh Thụy 0,8 ha, Miếu có Hoa 0,7, Khu đô thị sinh thái Quang Minh 0,2 ha
-	Khu dân cư Vườn Dị, Bình Voi, Tây	37.000,0	57.000,0	20.000,0	Lấy Đất ở BT Cảnh Thụy 0,8 ha, Miếu có Hoa 0,7, Khu đô thị sinh thái Quang Minh 0,2 ha
-	Khu dân cư Đồng Phúc		9.000,0	9.000,0	Đang thực hiện, bổ sung thêm diện tích
-	Khu đô thị số 19 thuộc khu số 2 thành phố Bắc Giang (địa phận huyện Yên Dũng)	*	120.200,0	120.200,0	QĐ 860/QĐ-UBND ngày 7/11/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết; Lấy từ khu dân cư Hương Gián - Xuân Phú 3 ha; khu đô thị sinh thái Nham Biên
-	Khu dân cư Hương Gián	144.600,0	460.000,0	315.400,0	Lấy từ Khu đô thị sinh thái Nham Biên
-	Khu dân cư thôn Tây, thôn Nhất	46.000,0	53.600,0	7.600,0	Lấy từ Khu đô thị sinh thái Nham Biên

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	So sánh Tăng +, giảm	Ghi chú
-	Khu dân cư thôn An Phú, Xuân Đông	35.000,0	59.000,0	24.000,0	Lấy từ Khu đô thị sinh thái Nham Biền
-	Khu dân cư thôn Sơn Thịnh, Minh Đức, Đức Thành, Đan Phượng	30.000,0	60.000,0	30.000,0	Lấy từ Khu đô thị sinh thái Nham Biền
5	Huyện Lục Ngạn				
-	Khu dân cư (trong khu du lịch sinh thái Khuôn Thán, thôn Khuôn Thán)	657.000,0	0,0	-657.000,0	Không có khả năng triển khai thực hiện
-	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường làn II Kép, Hồng Giang	102.500,0		-102.500,0	Không có khả năng triển khai thực hiện
-	Quy hoạch khu dân cư thôn Ngọt, Hồng Giang	2.000,0		-2.000,0	Không có khả năng triển khai thực hiện
-	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư thôn Bãi Bông, Hồng Giang	52.000,0		-52.000,0	Không có khả năng triển khai thực hiện
-	Khu đô thị mới Phía tây TT Chủ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (TT Chủ, Quý Sơn, Trù Hựu, Thanh Hải)		550.000,0	550.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Khu dân cư xã Nam Dương		20.000,0	20.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Khu dân cư xã Kiên Thành		40.000,0	40.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Khu dân cư xã Mỹ An		40.000,0	40.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Khu dân cư xã Phong Minh		20.000,0	20.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Khu dân cư xã Sa Lý		10.000,0	10.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Khu dân cư xã Đèo Giàng		5.000,0	5.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	Số sánh Tăng +, giảm -	Ghi chú
-	Khu dân cư xã Tân Lập		5.000,0	5.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Dự án Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Phạm Ngũ Lão tại TT Chũ	45.000,0	0,0	-45.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân Trần Phú (giai đoạn 1)		45.000,0	45.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
-	Khu dân cư mới phố Kép		106.000,0	106.000,0	Đang lập Quy hoạch chi tiết
6	Huyện Yên Thế				
-	Khu dân cư Tân Sỏi (Đề thực hiện dự án BT: Mở rộng nâng cấp Đường tỉnh 294)	385.000,0	0,0	-385.000,0	Không có khả năng triển khai thực hiện
-	Khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương	569.000,0	485.000,0	-84.000,0	Không có khả năng triển khai thực hiện
-	Khu dân cư phía Đông xã Bồ Hạ		148.000,0	148.000,0	Đang lập Quy hoạch chi tiết
-	Khu đô thị số 1 thị trấn Cầu Gồ		72.000,0	72.000,0	Đang lập Quy hoạch chi tiết
-	Khu dân cư mới Huy Hoàng Centery (Đông Nam Bộ Hạ)		134.000,0	134.000,0	Đang lập Quy hoạch chi tiết
-	Khu dân cư Trung tâm cụm xã Mỏ Trạng		115.000,0	115.000,0	Đang lập Quy hoạch chi tiết
7	Huyện Lạng Giang				
-	Đất ở tại nông thôn tại xã Phi Mô	1.562.400,0	1.362.400,0	-200.000,0	Không có khả năng triển khai thực hiện
-	Đất ở tại nông thôn xã Tân Hưng	1.156.400,0	1.356.400,0	200.000,0	
8	Huyện Hiệp Hòa				
-	Khu dân cư tại xã Đức Thắng	50.000,0	0,0	-50.000,0	Không có khả năng triển khai thực hiện
-	Khu dân cư tại xã Hợp Thịnh xã Mai Đình, xã Lương Phong	90.000,0	0,0	-90.000,0	Không có khả năng triển khai thực hiện

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	Số sánh Tăng +, giảm	Ghi chú
-	Khu dân cư mới (ONT) tại xã Hương Lâm		50.000,0	50.000,0	Đang lập Quy hoạch chi tiết
-	Khu dân cư mới (ONT) tại xã Bắc Lý		90.000,0	90.000,0	Đang lập Quy hoạch chi tiết
IV	Các loại đất khác				
1	Lục Nam				
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp từ xã Chu Điện về xã Đông Phú	5.000,0	5.000,0		từ xã Chu Điện về xã Đông Phú
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp từ thôn Hố Trúc sang thôn Kim Xa, xã Cẩm Lý	3.000,0	3.000,0		từ thôn Hố Trúc sang thôn Kim Xa, xã Cẩm Lý
-	Điều chỉnh đất thương mại dịch vụ từ xã Chu Điện sang xã Tiên Hưng	6.500,0	6.500,0		Điều chỉnh từ xã Chu Điện sang xã Tiên Hưng
-	Điều chỉnh đất thương mại dịch vụ từ xã Khám Lạng sang xã Bảo Đài	7.100,0	7.100,0		Điều chỉnh từ xã Khám Lạng sang xã Bảo Đài
-	Đất công trình năng lượng (cây xăng Thôn Va, xã Đông Phú	1.500,0	1.500,0		Điều chỉnh từ xã Chu Điện về xã Đông Phú
-	Điều chỉnh đất công trình năng lượng (cây xăng) từ xã Trường Giang sang xã Bảo Đài	2.000,0	2.000,0		Điều chỉnh từ xã Trường Giang sang xã Bảo Đài
-	Điều chỉnh đất công trình năng lượng (cây xăng) từ xã Đông Hưng và xã Tiên Nha sang xã Bình Sơn	2.000,0	2.000,0		Điều chỉnh từ xã Đông Hưng và xã Tiên Nha sang xã Bình Sơn
-	Điều chỉnh đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp từ thôn Non Cao, thôn Nghệ 2 sang thôn Cẩm Nang, xã Tiên Nha	15.000,0	15.000,0		Điều chỉnh từ thôn Non Cao, thôn Nghệ 2 sang thôn Cẩm Nang, xã Tiên Nha
-	Đất giao thông	10.000,0	10.000,0		Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất tôn giáo tín ngưỡng	20.000,0	20.000,0		Điều chỉnh trong nội bộ huyện

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	So sánh Tăng +, giảm -	Ghi chú
-	Đất nông lượng (kho xăng dầu Yên Sơn) xã Bảo Sơn (chuyển từ xã Yên Sơn)	5.000,0	5.000,0		Đất nông lượng (kho xăng dầu Yên Sơn) xã Bảo Sơn (chuyển từ xã Yên Sơn)
-	Đất thương mại dịch vụ xã Bảo Sơn (chuyển từ xã Cương Sơn)	4.000,0	4.000,0		xã Bảo Sơn (chuyển từ xã Cương Sơn)
-	dự án nâng cấp đường huyện Lục Nam, Lục Ngạn	94.100,0	94.100,0		dự án nâng cấp đường huyện Lục Nam, Lục Ngạn
-	Dự án cải tạo, sửa chữa tuyến đường huyện TT Lục Nam - Huyện Sơn - Bắc Lũng - Vũ Xá (đoạn từ Nghĩa Phương đi Trạm Bơm Cẩm Lý)	31.750,0	31.750,0		Dự án cải tạo, sửa chữa tuyến đường huyện TT Lục Nam - Huyện Sơn - Bắc Lũng - Vũ Xá (đoạn từ Nghĩa Phương đi Trạm Bơm Cẩm Lý)
-	Đất ở nông thôn thôn Dẫm Chùa, thôn Dẫm Đình (Bên phải quốc lộ 37 theo hướng đi Đồi Ngõ) (chuyển từ các xã Cẩm Lý, Bắc Lũng)	28.800,0	28.800,0		chuyển từ các xã Cẩm Lý, Bắc Lũng
2	Huyện Hiệp Hòa				
-	Đất cơ sở y tế (chuyển từ xã Hoàng An và thị trấn Thăng)	2.000,0	2.000,0		chuyển từ xã Hoàng An và thị trấn Thăng
-	Đất thương mại dịch vụ - Trung tâm đăng kiểm (chuyển từ xã Đông Lỗ về xã Lương Phong)	2.500,0	2.500,0		chuyển từ xã Đông Lỗ về xã Lương Phong
-	Đất công trình năng lượng - cây xăng (Điều chỉnh từ xã Châu Minh về xã Doan Bái)	1.000,0	1.000,0		Điều chỉnh từ xã Châu Minh về xã Doan Bái
-	Đất cơ sở thể dục thể thao (Điều chỉnh chi tiêu từ xã Xuân Cẩm và xã Lương Phong về xã Đông Lỗ)	3.400,0	3.400,0		Điều chỉnh chi tiêu từ xã Xuân Cẩm và xã Lương Phong về xã Đông Lỗ
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Điều chỉnh chi tiêu từ xã Châu Minh về xã Danh Thăng)	10.000,0	10.000,0		Điều chỉnh chi tiêu từ xã Châu Minh về xã Danh Thăng
-	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo (điều chỉnh chi tiêu từ xã Đức Thắng về xã Hoàng Vân)	4.000,0	4.000,0		điều chỉnh chi tiêu từ xã Đức Thắng về xã Hoàng Vân

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	Số sánh Tăng +, giảm	Ghi chú
-	Đất cơ sở thể dục thể thao (Điều chỉnh chỉ tiêu từ xã Hoàng An và xã Lương Phong về xã Hương Lâm)	10.000,0	10.000,0	-	Điều chỉnh chỉ tiêu từ xã Hoàng An và xã Lương Phong về xã Hương Lâm
3	Huyện Lạng Giang				
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp thị trấn Kép	153.000,0	123.000,0	-30.000,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp Xuân Hương	139.900,0	105.000,0	-34.900,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp Xương Lâm	118.000,0	100.000,0	-18.000,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp Nghĩa Hưng	106.000,0	56.000,0	-50.000,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp Nghĩa Hòa	80.100,0	185.000,0	104.900,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất công trình năng lượng (cây xăng) thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa	5.000,0	0,0	-5.000,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất công trình năng lượng (cây xăng) thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa		2.500,0	2.500,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất công trình năng lượng (cây xăng) Thôn Đầu Cầu, xã Yên Mỹ		2.500,0	2.500,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất thương mại dịch vụ xã Nghĩa Hòa	25.000,0	33.000,0	8.000,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất thương mại dịch vụ xã Quang Thịnh	25.000,0	45.000,0	20.000,0	Điều chỉnh trong nội bộ huyện
4	Huyện Yên Thế				
-	Mở rộng trường Mầm non Trại Lốt, xã Tam Tiến	1.000,0	1.700,0		
-	Cửa hàng xăng dầu, xã Phồn Xương		2.000,0		Giảm đất công trình năng lượng xã Tam Hiệp, Tam Tiến
-	Mở rộng trạm nước Bó Hạ, TT Bó Hạ, xã Bó Hạ		3.000,0		Điều chỉnh trong nội bộ huyện

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	So sánh Tăng +, giảm -	Ghi chú
-	Mở rộng bãi rác thôn Chè, xã Tân Sơn		2.000,0		Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Mở rộng nhà văn hóa phố Cả Dinh, TT Cầu Gò		1.000,0		Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, xã Tam Tiến		30.000,0		Điều chỉnh từ xã Xuân Lương, xã Bồ Hạ
-	Nhà máy chế biến nông sản, xã Đồng Tâm		20.000,0		Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Khu chăn nuôi gia cầm, xã Đồng Vương		20.000,0		Chuyển từ xã Đồng Tiến
5	Huyện Sơn Động				
-	Đất công trình năng lượng - cây xăng (Điều chỉnh từ xã An Châu về thị trấn Thanh Sơn)	17.000,0	17.000,0		Điều chỉnh từ xã An Châu về thị trấn Thanh Sơn
-	Đất thương mại dịch vụ (điều chỉnh từ thị trấn Thanh Sơn về Khu 1, TT An Châu)	10.000,0	10.000,0		điều chỉnh từ thị trấn Thanh Sơn về Khu 1, TT An Châu
-	Đất công trình năng lượng (trạm biến áp 220 thị trấn Thanh Sơn)		25.000,0		Điều chỉnh từ dự án bãi tro xỉ nhà máy nhiệt điện
6	Thành phố Bắc Giang				
-	Điều chỉnh đất ở tại đô thị sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Công ty CP nước sạch Bắc Giang)		910,0		CV 979/UBND-ĐT ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
-	Điều chỉnh đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ (Công ty Tiên Thành)		9.302,0		Từ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ
-	Dự án trường Chính trị tỉnh (Từ xã Tân Mỹ Sang Tân Tiến)	40.000,0	40.000,0		Từ xã Tân Mỹ Sang Tân Tiến
7	Huyện Việt Yên				

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	Số sánh Tăng +, giảm	Ghi chú
-	Xây dựng tuyến đường kết nối đường Quốc lộ 17 với cao tốc Hà Nội - Bắc Giang qua KCN Yên Lư và KCN Vân Trung, huyện Việt Yên		75.000		Thông Báo số 261/TB-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh
-	Xây dựng tuyến đường kết nối đường Quốc lộ 37 với tuyến đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		132.000		QĐ số 1030/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND huyện và Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2020
-	Xây dựng đường kết nối vành đai IV và khu đô thị Tây Bắc thành phố Bắc Ninh		109.000		Kế hoạch đầu tư công năm 2020 của huyện
-	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17 với Quốc lộ 37 qua KCN Vân Trung (địa bàn huyện Việt Yên)		60.000		Thông Báo 642-TB/TU ngày 27/8/2019 của Tỉnh ủy
-	Xây dựng đường từ đường gom QL1A nối tuyến đường kết nối QL 17 và QL 37		50.000		Kế hoạch đầu tư công năm 2020
-	Cải tạo, sửa chữa QL 17 đoạn Km 72 +500-Km88 huyện Việt Yên và huyện Tân Yên		40.000		QĐ số 543/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh
-	Xây dựng đường vào đền Hán Quận Công, Thân Công Tài		10.000		Kế hoạch đầu tư công năm 2020 của huyện
-	Xây dựng mới trường THCS trung tâm xã		25.000		Kế hoạch đầu tư công năm 2020 của huyện
-	Khu đất sản xuất kinh doanh		1.786		Chuyển từ đất TMDV sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xã Hồng Thái)		14.000		Điều chỉnh trong nội bộ huyện
-	Khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp (Khu đất công ty TNHH Đầu tư xuất nhập khẩu PRM mua lại tài sản của Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại tổng hợp Hùng Yên)		1.796		Chuyển từ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang đất TMDV
8	Huyện Tân Yên				

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	Số sánh Tăng +, giảm	Ghi chú
-	Điều chỉnh giám đất giao thông tại các xã: Ngọc Vân, Song Vân, TT Nhà Nam, Cao Xá, Hợp Đức, Ngọc Thiện, Ngọc Lý, An Dương, Đại hóa, Ngọc Châu, Lam Cốt, Phúc Sơn, Quang Tiến.	296.270		-296.270	Không có khả năng thực hiện
-	Dự án đường nội thị đoạn từ Đường tỉnh lộ 295 đến đường Cao Thượng-Phúc Hòa		36.000	36.000,0	Văn bản của TT HĐND huyện
-	Dự án cải tạo, sửa chữa QL 17 đoạn Km72+500-Km 88 (Tân Yên)		76.000	76.000,0	Văn bản của TT HĐND huyện
-	Dự án Đường kết nối từ đường tỉnh 294 đi đường tỉnh 295-QL37- Đường vành đai 4 phía tây huyện Tân Yên		96.000	96.000,0	Văn bản của TT HĐND huyện
-	Dự án đường Hoàng Quốc Việt Kéo dài Khu Ngõ TT Cao Thượng đến công mui Đường tỉnh lộ 298		10.000	10.000,0	Văn bản của TT HĐND huyện
-	Dự án đường từ cây xăng phố Bùng, TT Nhà Nam đến đường tỉnh lộ 294		60.000	60.000,0	Văn bản của TT HĐND huyện
-	Dự án đường vào nghĩa trang An Lạc Viên (từ Quốc lộ 17 vào An Lạc Viên)		18.000	18.000,0	Văn bản của TT HĐND huyện
-	Điều chỉnh giám đất nghĩa trang tại các xã: An Dương, Đại Hóa, Hợp Đức, Lam Cốt, Lan Gối, Liên Chung, Tân Trung, Liên Sơn	54.000		-54.000,0	Không có khả năng thực hiện
-	Điều chỉnh tăng đất nghĩa trang tại xã Liên Sơn (thực hiện Dự án Nghĩa Trang An Lạc Viên (Ký hiệu là NIT3 =5,4ha)		54.000	54.000,0	Văn bản của TT HĐND huyện
-	Điều chỉnh giám đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp Khu bãi bóng thôn Tân Lập, xã An Dương	10.000		-10.000,0	Không có khả năng thực hiện
-	Điều chỉnh giám đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp xã Quê Nham		3.000	3.000,0	

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	Số sánh Tăng +, giảm	Ghi chú
-	Điều chỉnh giảm đất công trình năng lượng (cây xăng xã Phúc Sơn, xã An Dương)	2000,00		-2.000,0	Không có khả năng thực hiện
-	Điều chỉnh giảm đất công trình năng lượng (cây xăng xã Cao Xá)		1.600	1.600,0	Nghị quyết của TT HĐND huyện
-	Điều chỉnh giảm đất y tế tại các xã: Ngọc Lý, TT Nhã Nam, Ngọc Vân, Nhã Nam, Quế Nham, Song Vân, TT Cao Thượng, Cao Xá	56.000		-56.000,0	Không có khả năng thực hiện
-	Điều chỉnh tăng đất cơ sở y tế xã Quế Nham		56.000,0	56.000,0	Nghị quyết của TT HĐND huyện, Công văn 4005/UBND-TN ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
-	Điều chỉnh giảm đất cơ sở văn hóa các xã: Ngọc Lý, TT Nhã Nam, Ngọc Vân, xã Nhã Nam, Quế Nham, Song Vân, Ngọc Vân, TT Cao Thượng, Cao Xá	95.000		-95.000	Không có khả năng thực hiện
-	Bổ sung đất cơ sở văn hóa xã Quang Tiến		95.000	95.000	Nghị quyết của TT HĐND huyện
-	Đất thương mại dịch vụ chuyển từ xa Việt Ngọc sang xã Liên Sơn	30.000	30.000		Nghị quyết của TT HĐND huyện
9	Huyện Lục Ngạn				
-	Đường nối với TL295 đoạn Quý Sơn - Hồng Giang		125.400		Nghị quyết của HĐND huyện
-	Điều chỉnh giảm chỉ tiêu đất công trình năng lượng tại xã Tân Quang	5.000	0	-5.000	Không có khả năng thực hiện
-	Điều chỉnh đất xây dựng khu xử lý chất thải của xã Tân Sơn	9.000	4.000	-5.000	Điều chỉnh giảm quy mô
-	Điểm tập kết, trung chuyển rác tại các xã Phượng Sơn, Quý Sơn, Trù Hựu, TT Chũ, Giáp Sơn, Nghĩa Hồ, Phi Điền, Tân Hoa, Biện Động, Hồng Giang	0	5.000	5.000	Văn bản của TT HĐND huyện

TT	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh đến 2020	So sánh Tăng +, giảm -	Ghi chú
-	Đất thể thao tại xã Đèo Gia sang	10.000	0	-10.000	Vấn bản của TT UBND huyện
-	Đất thể thao tại xã Nam Dương để Xây dựng Khu thể thao trung tâm xã		10.000	10.000	Vấn bản của TT UBND huyện
-	Điều chỉnh tăngchi tiêu đất công trình năng lượng tại các xã: Năm Dương, Tân Mộc, Hồng Giang, Cẩm Sơn, Tân Hoa, Phương Sơn	0	5.000		Vấn bản của TT UBND huyện
10	Huyện Yên Dũng				
-	Xây mới trường trung học cơ sở	10.000	25.000	15.000	Lấy 1,4 đất giao dực tại TT Tân Dân
-	Đường huyện DH.5B	197.200	265.000	67.800	NQ UBND huyện số 16, 18, 19, 20 ngày 17/7/2019 của UBND huyện
-	Mở rộng QL 17	137.000	71.740	-65.260	QĐ 898/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 UBND tỉnh
-	Mở rộng TL 398	55.000	91.000	36.000	QĐ 898/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 UBND tỉnh
-	Đường kết nối khu di tích quốc gia đặc biệt chùa Kem và thiền viện Trúc lâm Phương Hoàng		20.000	20.000	QĐ số 333/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 Của UBND tỉnh
-	Đường nối 299-293		15.000	15.000	QĐ 898/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 UBND tỉnh
-	Đất thương mại dịch vụ	59.000	72.000	13.000	Công văn số 1940/UBND-ĐT ngày 07/6/2019 UBND tỉnh v/v chấp thuận các vị trí đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư
-	Đất thương mại dịch vụ	6.300	36.300	30.000	Công văn số 1940/UBND-ĐT ngày 07/6/2019 UBND tỉnh v/v chấp thuận các vị trí đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư
-	Đất thương mại, dịch vụ		9.000	9.000	Công văn số 1940/UBND-ĐT ngày 07/6/2019 UBND tỉnh v/v chấp thuận các vị trí đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư
-	Đất thương mại, dịch vụ	10.000	30.000	20.000	Công văn số 1940/UBND-ĐT ngày 07/6/2019 UBND tỉnh v/v chấp thuận các vị trí đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 153/HĐND-TT

Yên Thế, ngày 15 tháng 11 năm 2019

V/v chấp thuận thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Yên Thế.

Kính gửi: UBND huyện Yên Thế.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Yên Thế;

Căn cứ Công văn số 38/UBND-TN ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về quy hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 08/11/2019 của UBND huyện Yên Thế về việc đề nghị thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Yên Thế;

Thường trực HĐND huyện Yên Thế chấp thuận thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Yên Thế, cụ thể như sau:

1. Danh mục các dự án, công trình được phép thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang các mục đích khác để thực hiện 72 dự án, công trình, với tổng diện tích: 147,87ha, trong đó: đất trồng lúa 50,27ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng 0 ha, đất khác 97,6ha.

2. Bổ sung quy hoạch sử dụng đất danh mục các dự án, công trình hoặc loại đất có khả năng thực hiện nhưng không có trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Yên Thế gồm 12 công trình, dự án với tổng diện tích 54,97ha trong đó đất trồng lúa là 23,37ha, đất khác là 31,6ha.

3. Đề nghị cắt bỏ 100ha đất trồng lúa được UBND tỉnh phân bổ chỉ tiêu cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất phi nông nghiệp đến năm 2020

chuyển chỉ tiêu về tình để phân bổ cho các huyện khác (do huyện Yên Thế không sử dụng hết trong giai đoạn này).

Giao UBND huyện hoàn thiện hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND, HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Chi tiết theo Tờ trình số 157/Tr-UBND ngày 08/11/2019 của UBND huyện)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

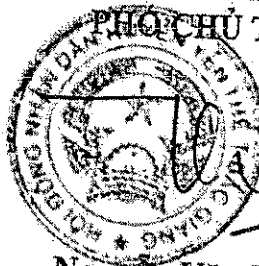
Bản điện tử:

- Các ban HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Đảng ủy, TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐ, CV VP HĐND và UBND huyện.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN SON ĐỘNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118 /HĐND-KTXH

Son Động, ngày 29 tháng 11 năm 2019

V/v nhất trí thông qua điều chỉnh
quy hoạch sử dụng đất đến năm
2020 huyện Sơn Động

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Sơn Động;

Căn cứ Công văn số 4031/TNMT-KHTC ngày 20/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang về việc rà soát danh mục các công trình, dự án thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất năm 2020.

Căn cứ đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 29/11/2019 của UBND huyện Sơn Động về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Sơn Động.

Sau khi xem xét đề nghị của UBND huyện, Thường trực HĐND huyện nhất trí thông qua điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Sơn Động. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm 88,0ha đất lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp. Diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp của huyện Sơn Động sau khi điều chỉnh là 137,8ha.

2. Điều chỉnh giảm chỉ tiêu đất ở của huyện Sơn Động là 121,6ha.

Thường trực HĐND huyện thông báo để UBND huyện thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (bc);
- Lưu: VT.

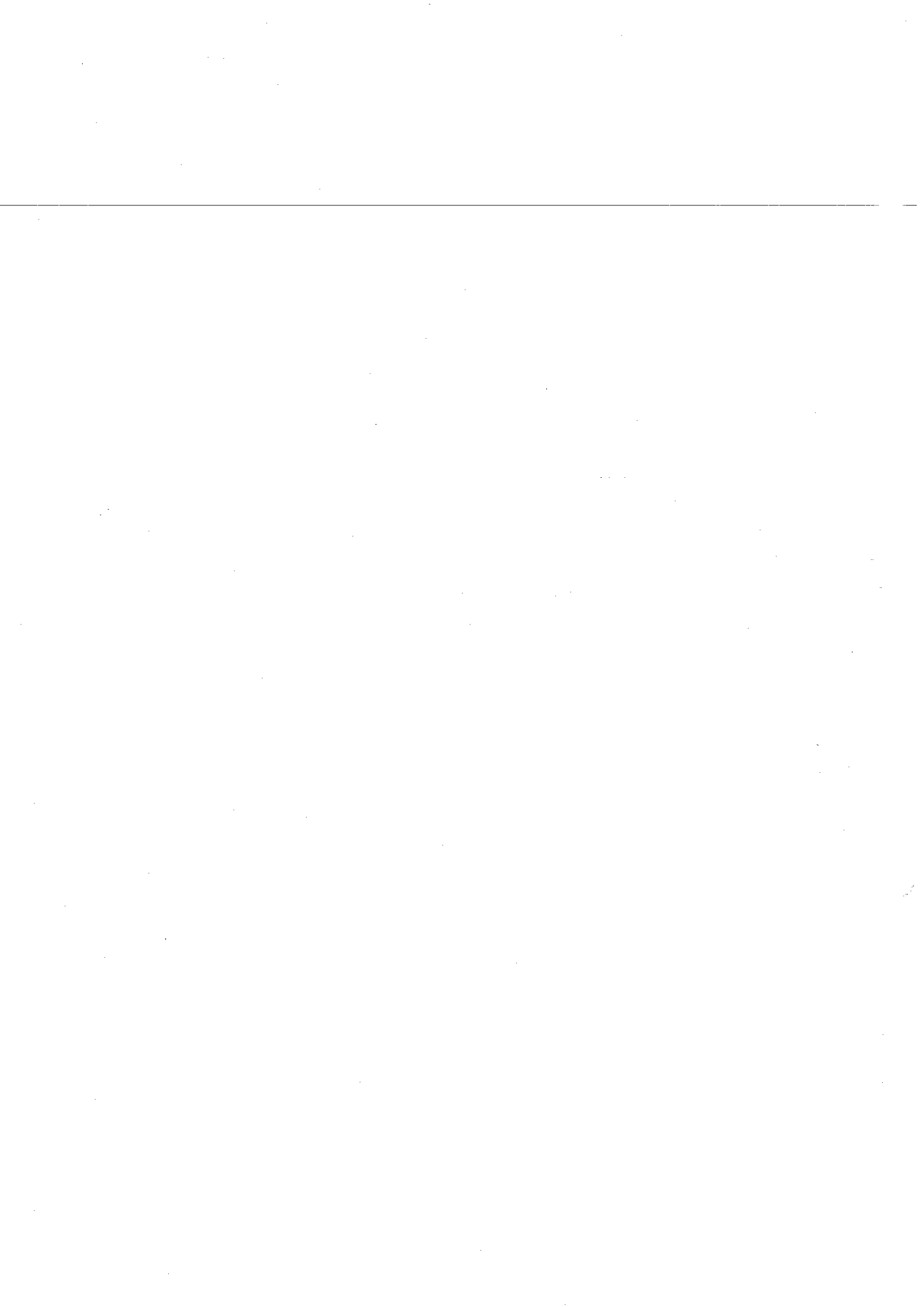
Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT HĐND huyện;
- VP HĐND – UBND huyện.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/4.../HĐND-VP
Về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất
đến năm 2020 của huyện Tân Yên

Tân Yên, ngày 17...tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 22/11/2019 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên. Thường trực HĐND huyện thảo luận và nhất trí với đề nghị của UBND huyện, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh chỉ tiêu đất giao thông

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp sang đất giao thông, diện tích 29,6 ha, trong đó: Đất trồng lúa 22,4ha, đất cây lâu năm, cây hàng năm 7,2 ha.

2. Điều chỉnh chỉ tiêu đất cụm công nghiệp

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất sản xuất kinh doanh sang đất cụm công nghiệp, diện tích 15 ha.

3. Điều chỉnh chỉ tiêu đất nghĩa trang, nghĩa địa

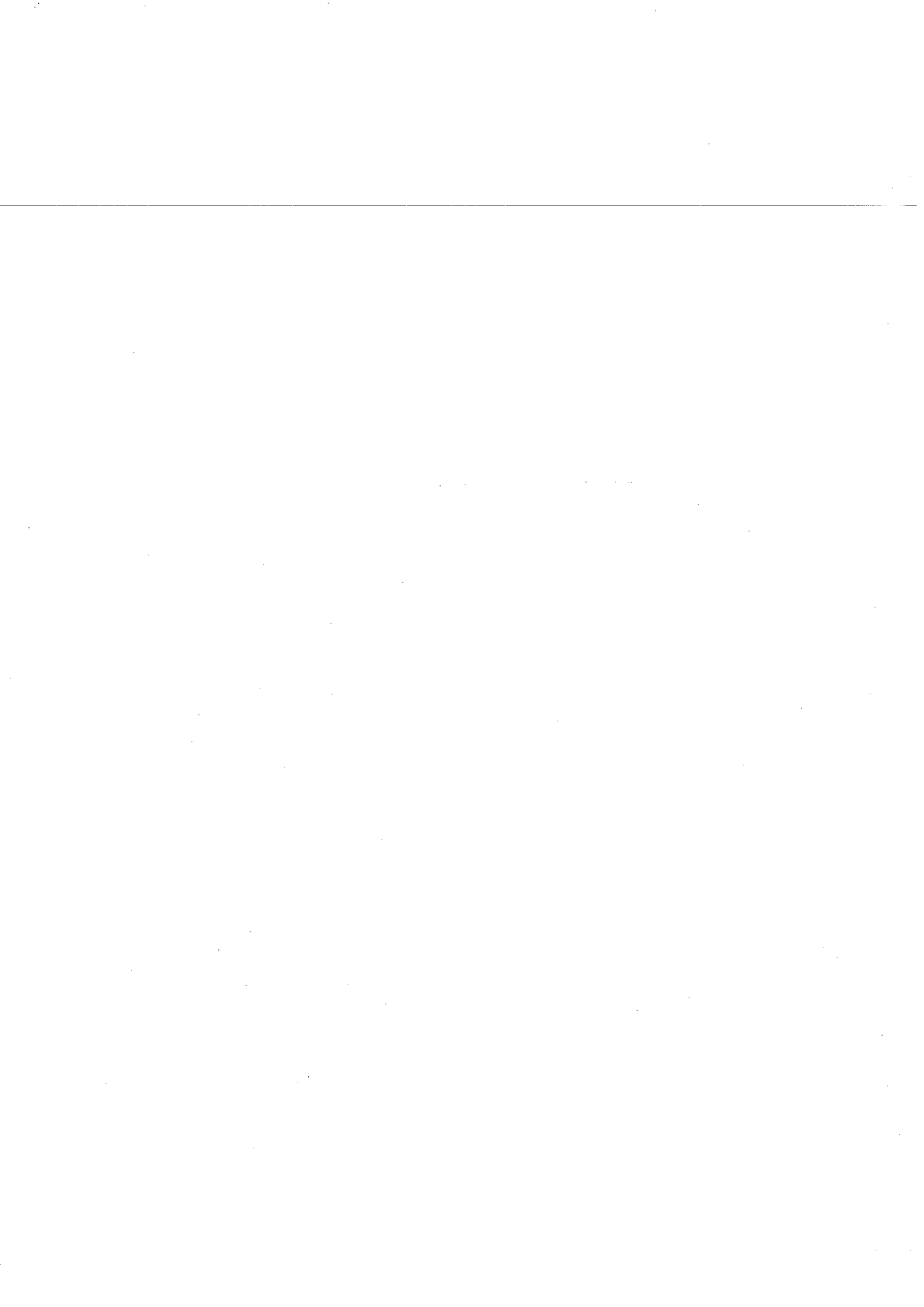
Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp trồng lúa, trồng cây lâu năm sang đất nghĩa trang để thực hiện quy hoạch Nghĩa Trang An Lạc Viên, diện tích 5,4 ha.

4. Điều chỉnh chỉ tiêu đất sản xuất kinh doanh, đất năng lượng

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp sang đất sản xuất kinh doanh, đất năng lượng, diện tích 0,46 ha, trong đó từ đất trồng lúa 0,31 ha, trồng cây lâu năm 0,15 ha.

5. Điều chỉnh chỉ tiêu đất y tế

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp trồng lúa, trồng cây lâu năm sang đất y tế để thực hiện dự án cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Bắc Giang tại xã Quế Nhâm, diện tích 6,1 ha.



6. Điều chỉnh chỉ tiêu đất văn hóa

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp từ đất cây hàng năm, cây lâu năm, đất nông nghiệp khác, đất ở sang đất văn hóa, để quy hoạch Đồi Văn hóa kháng chiến tại xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, diện tích 9,5 ha.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Thường trực HĐND huyện thông báo để UBND huyện thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TNMT;

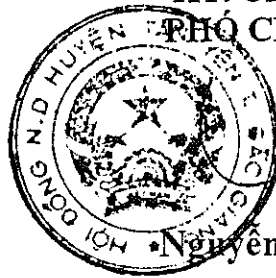
Bản điện tử:

- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP;

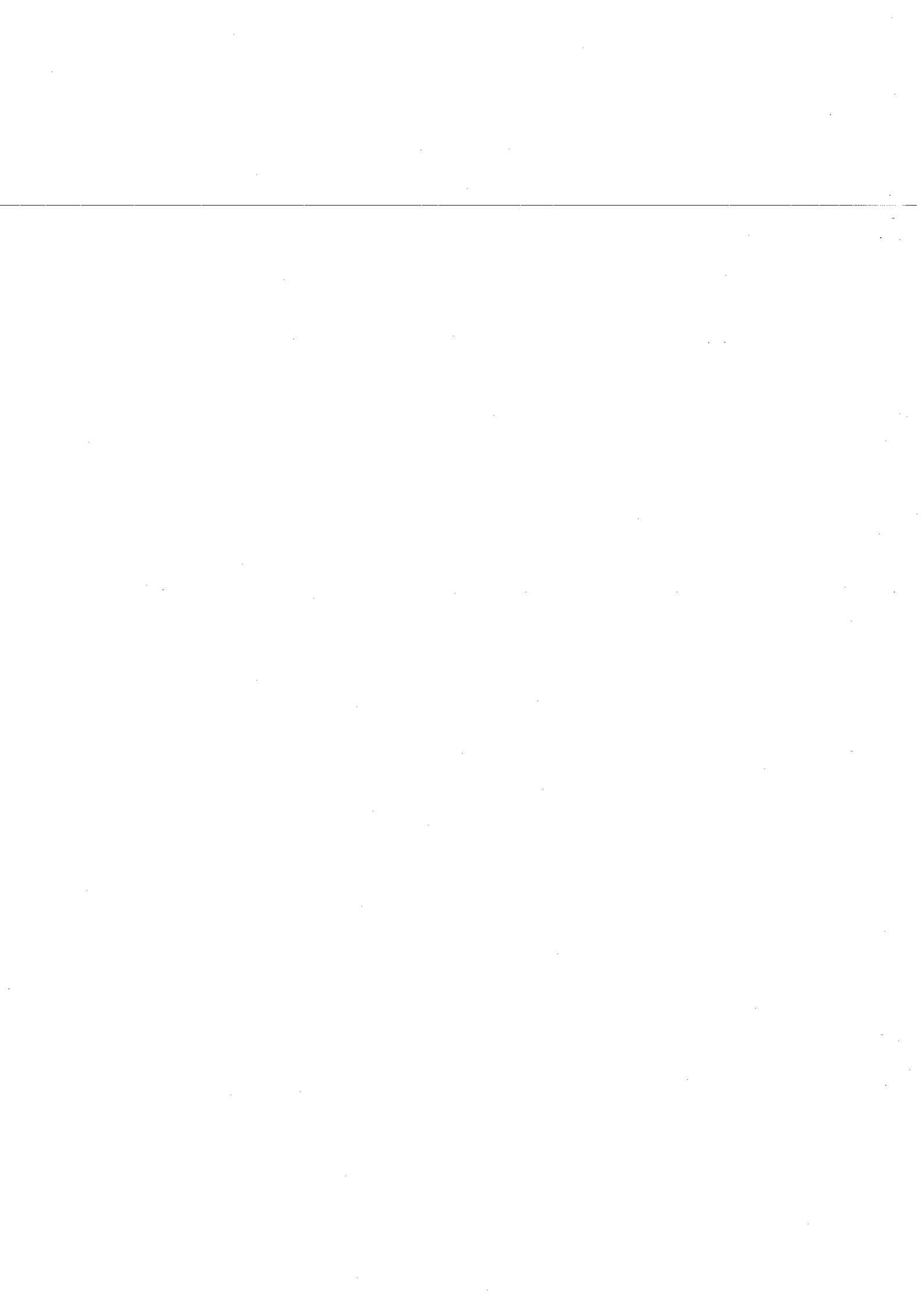
TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Thế Huy



Số: *181*.../TT-UBND

Tân Yên, ngày *18* tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất
đến năm 2020 của huyện Tân Yên

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Văn bản số *314*./HĐND-KTXH ngày *27*./11/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Yên về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên;

UBND huyện trình UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 như sau:

1. Điều chỉnh chỉ tiêu đất giao thông

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp sang đất giao thông, diện tích 29,6 ha, trong đó: Đất trồng lúa 22,4ha, đất cây lâu năm, cây hàng năm 7,2ha;

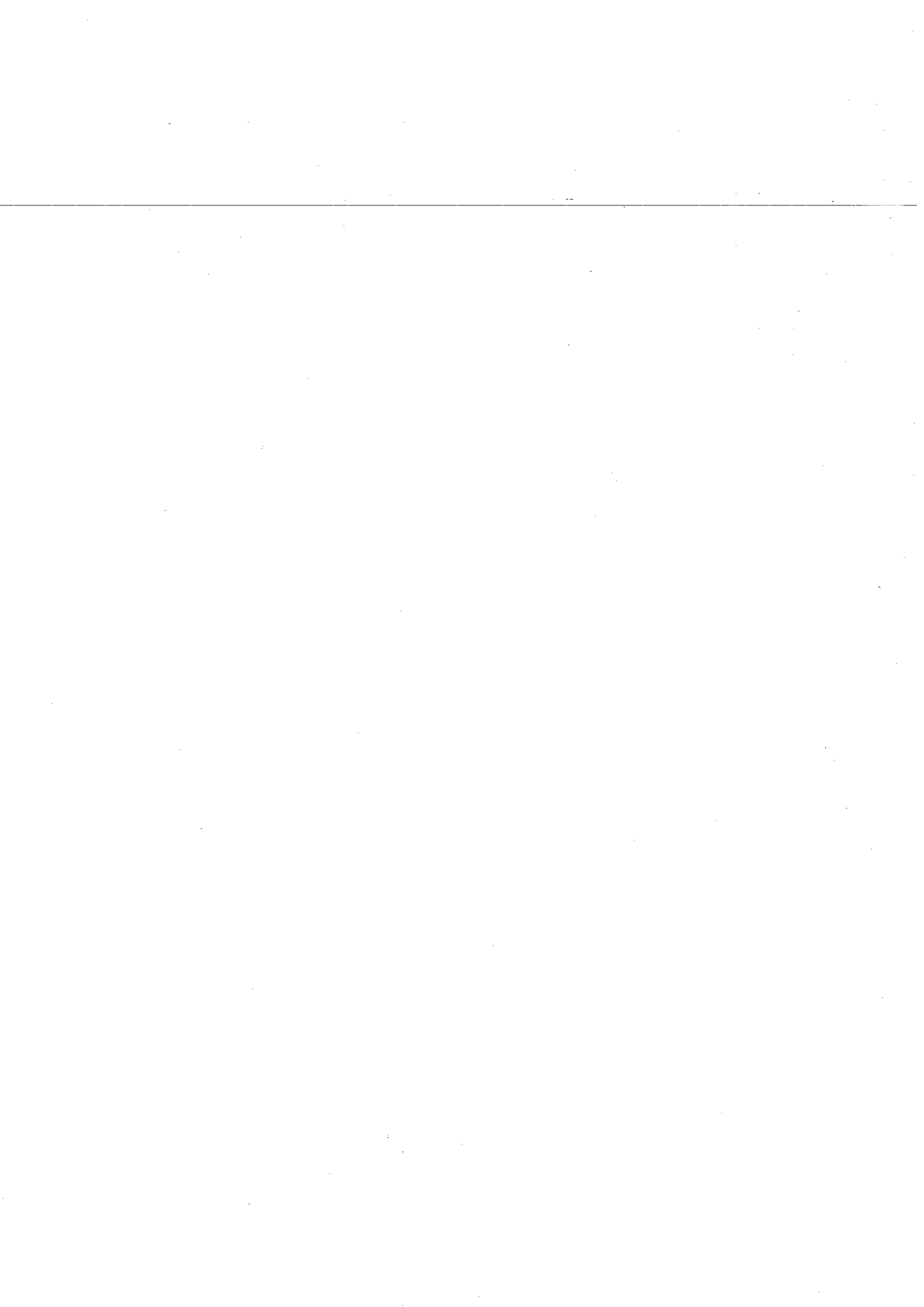
- Quy hoạch sử dụng đất trước đây: Chưa có quy hoạch theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên.

- Hiện trạng sử dụng đất: Đất trồng lúa, đất cây lâu năm, cây hàng năm.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BVTC-DT xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa QL17 đoạn Km72+500 – Km88 huyện Việt Yên và Tân Yên; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về việc phê duyệt phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng mở rộng và vùng phụ cận, huyện Tân Yên; Công văn số 160/TB-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc kết luận của Chủ tịch UBND huyện về xác định hướng tuyến, chuẩn bị các điều kiện đầu tư dự án đường kết nối ĐT 294-295-QL37 ra đường vành đai 4 thủ đô.

2. Điều chỉnh chỉ tiêu đất cụm công nghiệp

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất sản xuất kinh doanh sang đất cụm công nghiệp, diện tích 15,0 ha;



- Quy hoạch sử dụng đất trước đây: Theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên là quy hoạch đất sản xuất kinh doanh.

- Hiện trạng sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất ở.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Công văn số 944/TTr-TNMT ngày 14/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang.

3. Điều chỉnh chỉ tiêu đất nghĩa trang, nghĩa địa

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp (đất trồng lúa, trồng cây lâu năm) sang đất nghĩa trang để thực hiện dự án Nghĩa Trang An Lạc Viên, diện tích 5,4 ha;

- Quy hoạch sử dụng đất trước đây: Theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên là nông nghiệp.

- Hiện trạng sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về việc phê duyệt phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng mở rộng và vùng phụ cận, huyện Tân Yên; Công văn số 944/TTr-TNMT ngày 14/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 1297/UBND-KTHT ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang An Lạc Viên, xã Liên Sơn.

4. Điều chỉnh chỉ tiêu đất sản xuất kinh doanh, đất năng lượng

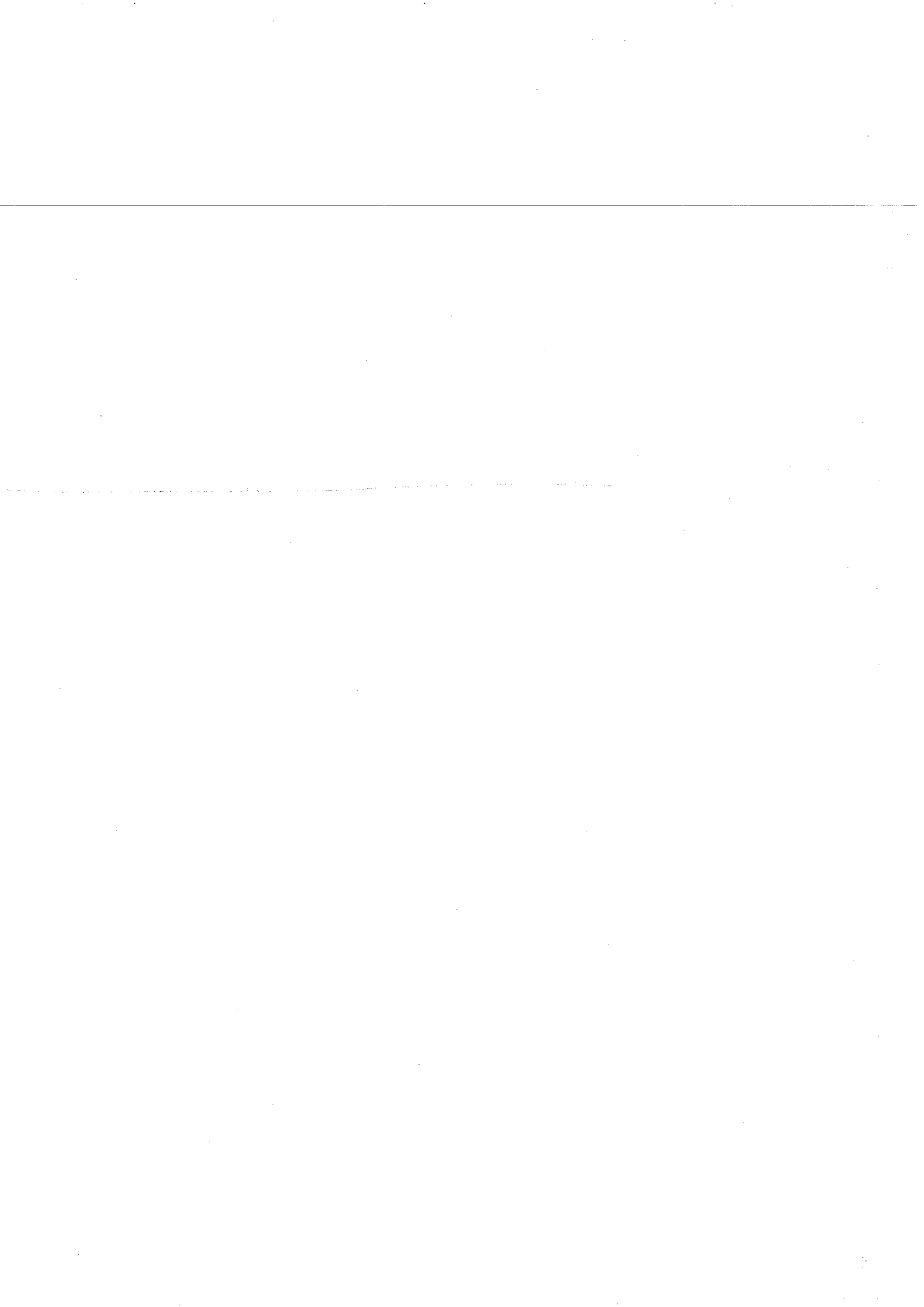
Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp (đất trồng lúa, trồng cây lâu năm) sang đất sản xuất kinh doanh, đất năng lượng, diện tích 0,46 ha;

- Quy hoạch sử dụng đất trước đây: Theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên là đất giao thông, đất nông nghiệp.

- Hiện trạng sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu loại 2 của Công ty Cổ phần Thống nhất JSC tại xã Cao Xá; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về việc phê duyệt phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng mở rộng và vùng phụ cận, huyện Tân Yên; Công văn số 944/TTr-TNMT ngày 14/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang.

5. Điều chỉnh chỉ tiêu đất y tế



Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp (đất trồng lúa, trồng cây lâu năm) sang đất y tế để thực hiện dự án cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Bắc Giang tại xã Quế Nham, diện tích 6,1 ha;

- Quy hoạch sử dụng đất trước đây: Theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên là không thể hiện đất y tế.

- Hiện trạng sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Công văn số 4005/UBND-TN ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và Công văn số 284/TTr-LĐTĐ&XH ngày 28/10/2019 của Sở Lao động - thương binh và xã hội;

6. Điều chỉnh chỉ tiêu đất văn hóa

Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 từ đất nông nghiệp (đất trồng lúa, trồng cây lâu năm) sang đất văn hóa để thực hiện dự án Đồi Văn hóa kháng chiến tại xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, diện tích 9,5 ha;

- Quy hoạch sử dụng đất trước đây: Theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên là không thể hiện đất văn hóa.

- Hiện trạng sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất nông nghiệp khác, đất ờ.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Công văn số 3182/UBND-KGVX ngày 03/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang;

(Có hồ sơ kèm theo)

Đề nghị Thường trực HĐND huyện xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TNMT;

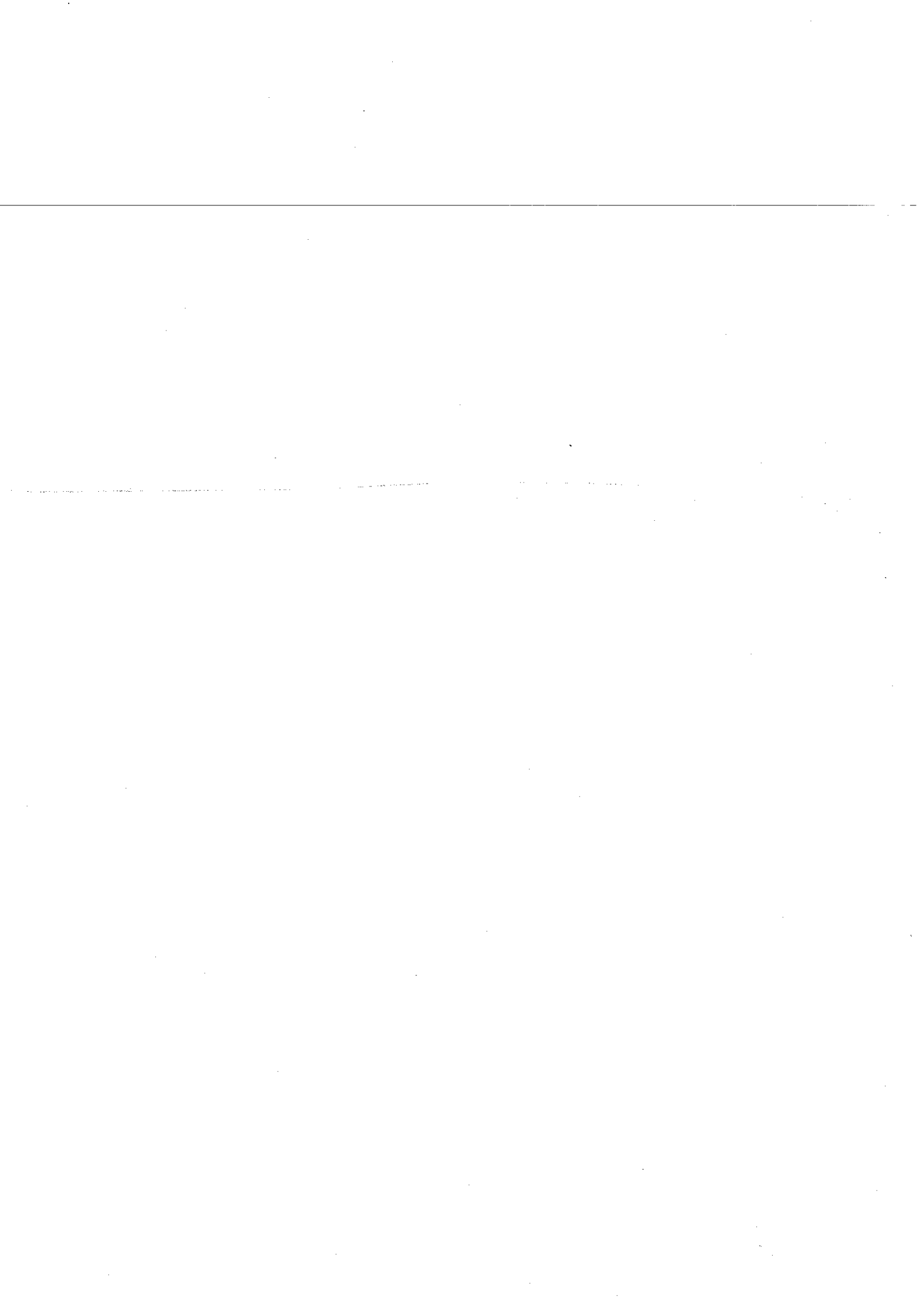
Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND huyện;
- LDVP;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Lượng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **79A**/HĐND-VP

Lục Ngạn, ngày **12** tháng 11 năm 2019

V/v nhất trí đề nghị bổ sung điều
chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến
năm 2020 huyện Lục Ngạn

Kính gửi: UBND huyện Lục Ngạn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét đề nghị của UBND huyện Lục Ngạn tại Tờ trình số 588A/TTr-UBND ngày 11/11/2019 về việc đề nghị thông qua bổ sung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Lục Ngạn.

Sau khi xem xét, Thường trực HĐND huyện nhất trí với nội dung UBND huyện đã đề nghị tại Tờ trình số 588A/TTr-UBND ngày 11/11/2019.

Yêu cầu UBND huyện thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

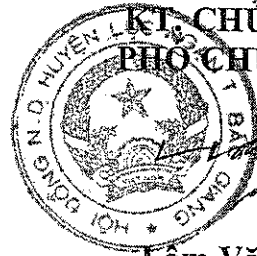
Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

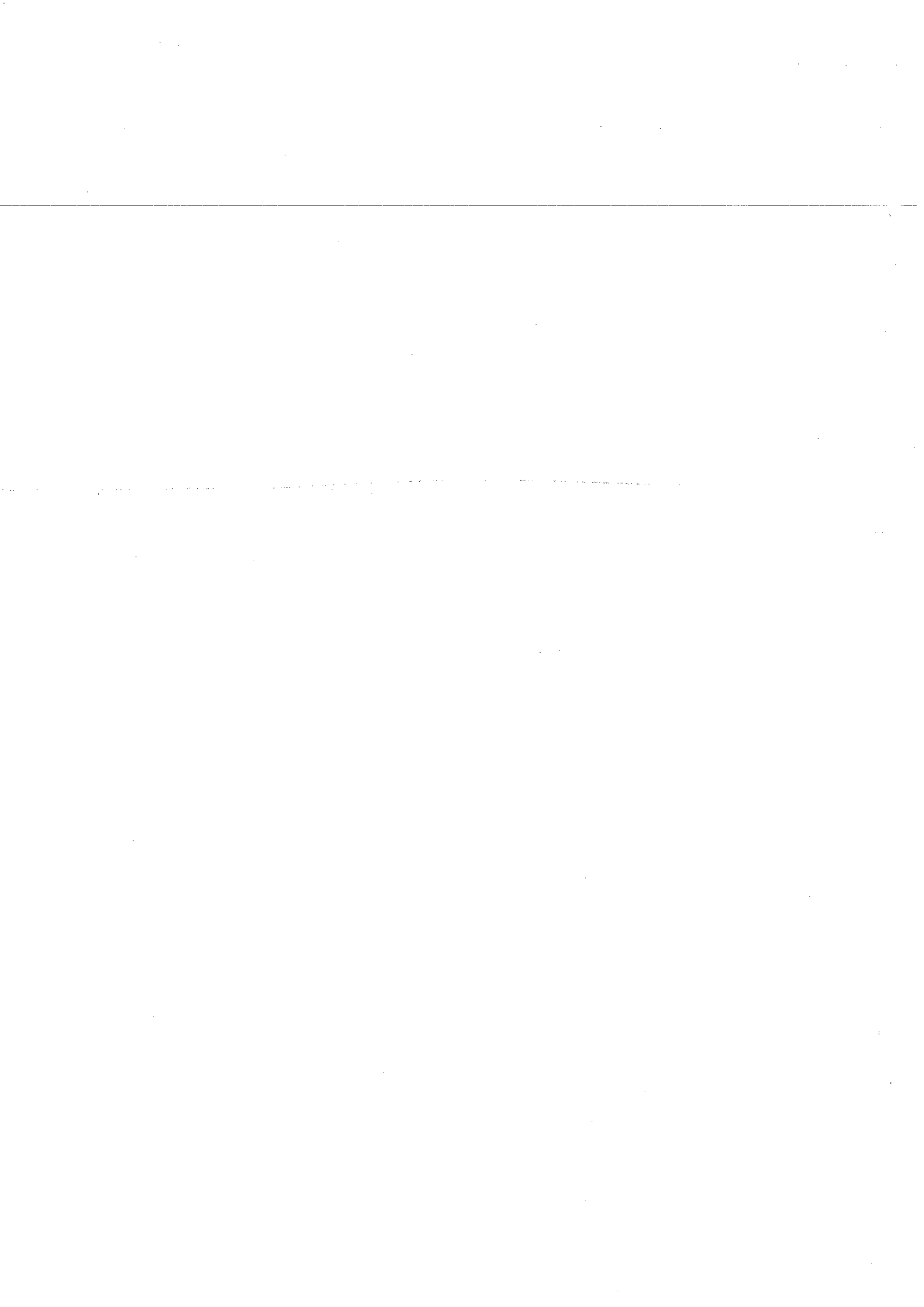
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- LĐVP, CVTH.

T.M. THƯỜNG TRỰC HĐND



**K.T. CHỦ TỊCH
P.H. CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Mật



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 588/TT-UBND

Lục Ngạn, ngày 11 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua bổ sung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất
đến năm 2020 huyện Lục Ngạn

Kính gửi: Thường trực HĐND huyện Lục Ngạn.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ nhiệm vụ, nhu cầu phát triển Kinh tế - Xã hội tại địa phương;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số: 1157/CV-TNMT ngày 11/11/2019 về việc đề nghị bổ sung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Lục Ngạn;

UBND huyện trình Thường trực HĐND huyện xem xét, thông qua bổ sung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Lục Ngạn, như sau:

1. Đề nghị cắt bỏ 03 danh mục công trình, dự án đã có trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Lục Ngạn đến năm 2020 nhưng không có khả năng thực hiện với tổng diện tích 156.500 m²; Điều chuyển chỉ tiêu đất công trình năng lượng tại xã Tân Quang sang các xã Nam Dương, Tân Mộc, Hồng Giang, Cẩm Sơn, Phượng Sơn, Tân Hoa để thực hiện các dự án xây dựng Cửa hàng kinh doanh xăng dầu với diện tích 5.000 m²; Cắt giảm chỉ tiêu sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp không sử dụng chuyên chỉ tiêu về tỉnh với diện tích 260.000 m².

(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)

2. Đề nghị bổ sung 04 danh mục dự án chưa có trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 nhưng có khả năng thực hiện trong năm 2020 với tổng diện tích 482.400 m².

(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)

Kính trình Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định./.

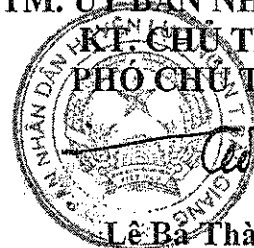
Nơi nhận:

- Như trên (Đ/n);
- Lưu: HS, VT.

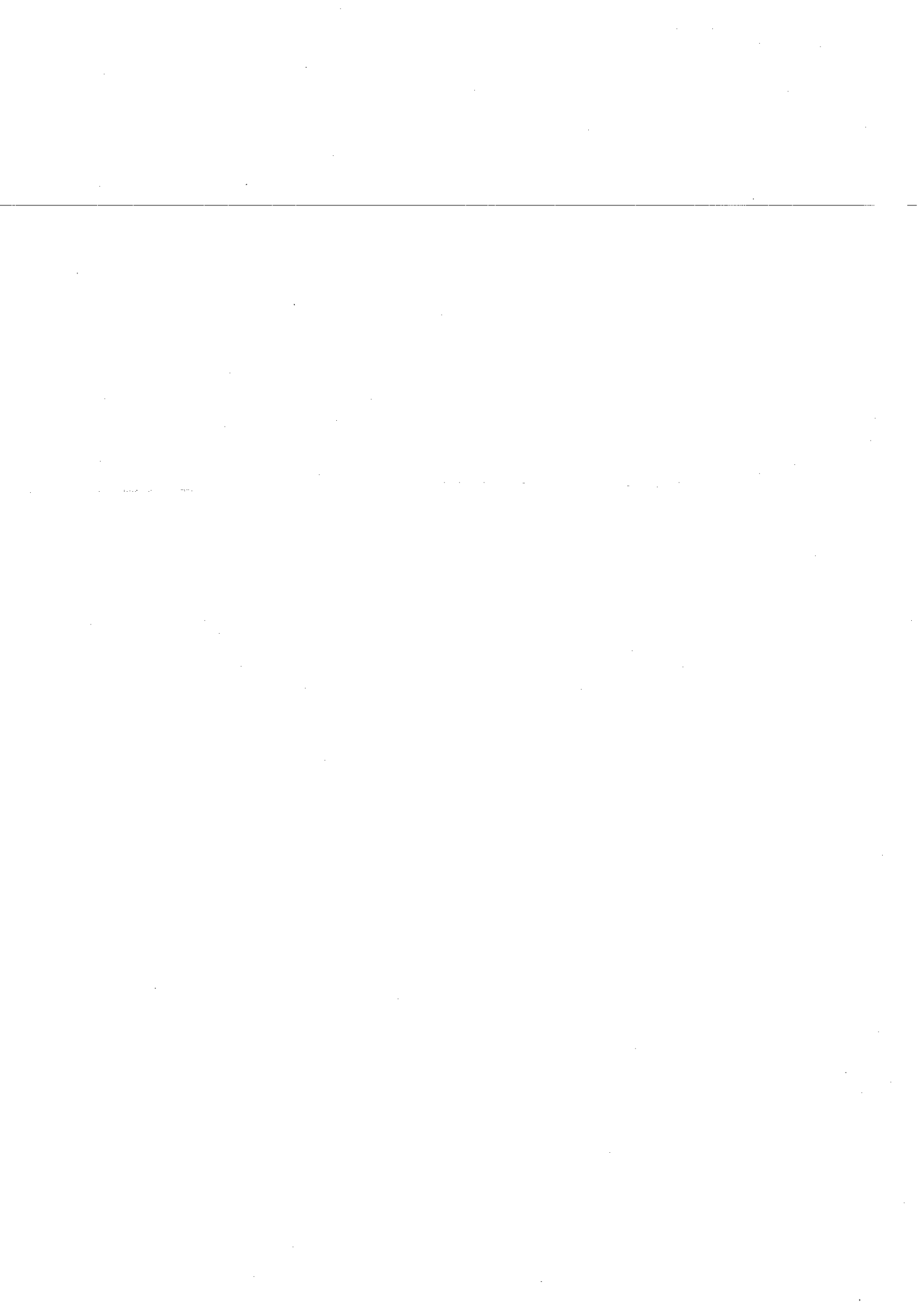
Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TNMT, CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KẾ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



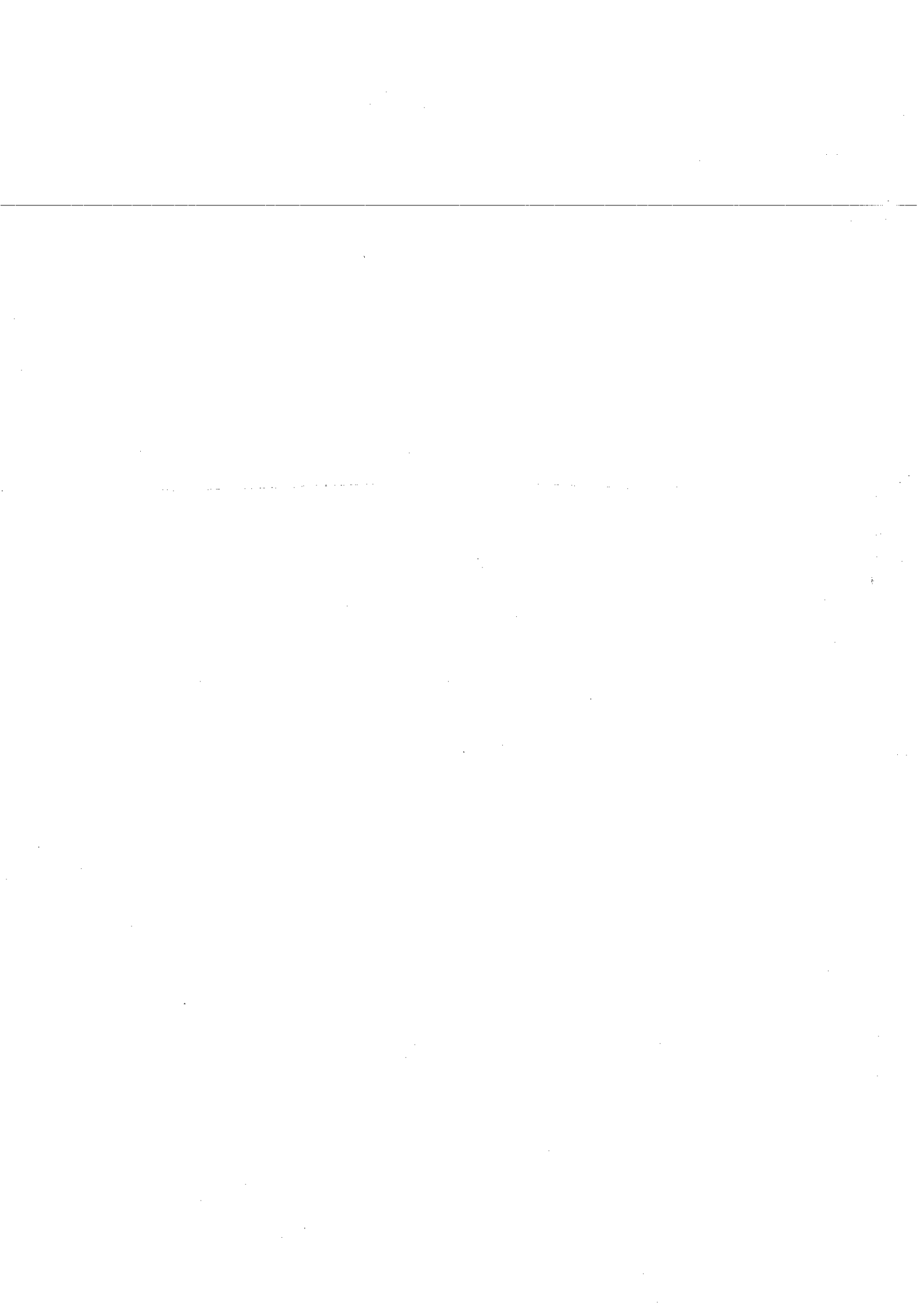
Lê Bá Thành



BIỂU DANH MỤC DỰ ÁN; CÔNG TRÌNH THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020
 (Kèm theo Tờ trình số 588/TTr.UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Lạc Ngam)

BIỂU 01

STT	TÊN DỰ ÁN; LOẠI ĐẤT	Diện tích (m ²)		Địa điểm	Đề xuất tiếp tục thực hiện			Diện tích (m ²) chuyển chi tiêu sang dự án khác; chuyển lại chi tiêu về tỉnh	Căn cứ đề xuất
		Đất lúa	Đất khác		Diện tích đã thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện đến năm 2020	Căn cứ đề xuất		
1	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư đường lan II thị trấn Kép	65.000,0	37.500,0	Xã Hồng Giang				102.500,0	Không có khả năng thực hiện
2	Quy hoạch khu dân cư thôn Ngọt thôn Bãi Bông	1.000,0	1.000,0	Xã Hồng Giang				2.000,0	Không có khả năng thực hiện
3	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư thôn Bãi Bông	40.000,0	12.000,0	Xã Hồng Giang				52.000,0	Không có khả năng thực hiện
4	Các dự án sử dụng đất chuyển sang đất công trình năng lượng		5.000,0	Xã Tân Quang				5.000,0	Như cầu sử dụng đất của các doanh nghiệp; đề nghị chuyển chi tiêu sử dụng đất phân bổ cho các xã Nam Dương, Tân Mộc, Hồng Giang, Cẩm Sơn, Phương Sơn, Tân Hoa (mỗi xã khoảng 830 m ²)
5	Cắt giảm diện tích đất lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp	260.000,0		Toàn huyện				260.000,0	Chuyển lại chi tiêu đất lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp đã phân bổ không sử dụng về tỉnh
Tổng		366.000,0	55.500,0					421.500,0	



**BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CÓ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN NHƯNG KHÔNG CÓ TRONG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020 CỦA HUYỆN LỤC NGẠN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020**

(Kèm theo Tờ trình số 588/TTr-UBND ngày 11 năm 2019 của UBND huyện Lục Ngạn)

BIỂU 02

TT	TÊN DỰ ÁN	Tổng diện tích (m ²)		Địa điểm	Diện tích (m ²)	Loại đất hiện trạng (m ²)		Căn cứ đề xuất
		Đất lúa (m ²)	Đất khác (m ²)			Đất lúa	Đất khác	
1	Khu dân cư mới phố Kép	40.000,0	66.000,0	Xã Hồng Giang	106.000,0	40.000,0	66.000,0	Căn cứ Văn bản số 3477/UBND-XD ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang;
2	Khu đô thị mới Phía tây TT Chủ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	30.000,0	220.000,0	TT Chủ	250.000,0	30.000,0	220.000,0	Văn bản số 281/TB-HU ngày 15/10/2019 của Thường trực Huyện ủy
3	Đường nối với TL295 đoạn Quý Sơn - Hồng Giang	12.540,0	112.860,0	Xã Quý Sơn, xã Trù Hựu, xã Hồng Giang	125.400,0	12.540,0	112.860,0	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 của HĐND huyện Lục Ngạn;
4	Chuyên mục di tích sử dụng sang đất cơ sở giáo dục và đào tạo	1.000,0		Xã Nghĩa Hồ	1.000,0	1.000,0		Nhu cầu mở rộng phòng học, lớp học trong nom trẻ tại địa phương
	Tổng	83.540,0	398.860,0		482.400,0	83.540,0	398.860,0	

